ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Số: 3202 /TB-ĐHSG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc hoàn tiền Bảo hiểm y tế (3 tháng năm 2024) cho sinh viên khóa 24

Sau thời gian thực hiện hồ sơ gia hạn Bảo hiểm y tế cho sinh viên khóa 24, Nhà trường đã rà soát việc tham gia Bảo hiểm y tế để làm thủ tục hoàn tiền cho sinh viên đóng tiền Bảo hiểm y tế 3 tháng (tháng 10, 11, 12 năm 2024) nhưng không được gia hạn (vì thẻ còn hạn hay không điền đầy đủ thông tin), như sau:

1. **Sinh viên khối ngành ngoài sư phạm**: tiền Bảo hiểm y tế sẽ được hoàn vào tiền học phí học kỳ sau (danh sách đính kèm);

2. **Sinh viên khối ngành sư phạm**: liên hệ trực tiếp Trạm Y tế cơ sở chính Phòng C. A002 cơ sở chính để nhận tiền mặt (danh sách đính kèm). Hạn chót nhận tiền ngày 20/12/2024;

Lưu ý:

- Sinh viên tra cứu thời hạn sử dụng của thẻ Bảo hiểm y tế 3 tháng cuối năm 2024 vào link https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx;
- Sinh viên xem thông tin hoàn tiền vào link https://thongtindaotao.sgu.edu.vn vào mục xem học phí;
- Sinh viên thắc mắc về việc hoàn tiền Bảo hiểm y tế 3 tháng năm 2024 vui lòng liên hệ trực tiếp Trạm y tế cơ sở chính phòng A002. **Thời gian để sinh viên phản hồi về việc hoàn tiền đóng Bảo hiểm y tế năm 2024 là từ ngày ra thông báo đến 17h00 ngày 20/12/2024.** Sinh viên cài ứng dụng VssID trước khi liên hệ Trạm y tế;

Sau thời gian trên nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm những khiếu nại về sau của sinh viên về việc hoàn tiền và tham gia Bảo hiểm y tế 3 tháng (10, 11, 12 của năm 2024).

Kính đề nghị các khoa phổ biến cho sinh viên khóa 24 được biết để thực hiện theo đúng thời gian như nội dung thông báo./.

Nơi nhận:
- Các khoa;
- BGH;
- Lưu: VP, TYT, HT.(20).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

TS. Võ Văn Thật

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HOÀN TIỀN BẢO HIỂM Y TẾ CHO TÂN SINH VIÊN KHÓA 2024 THẺ 3 THÁNG (THÁNG 10, 11, 12 NĂM 2024) HOÀN TIỀN MẶT

(Kèm theo Công văn số 3202 /TB-ĐHSG ngày 11 /12 / 2024 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
1	H N T	An	3124190002	221.130	
2	N L	Anh	3124190006	221.130	
3	Đ T	Anh	3124190004	221.130	
4	T M H	Anh	3124160003	221.130	
5	N T V	Anh	3124160002	221.130	
6	T T T	Anh	3124190009	221.130	
7	B T M	Anh	3124090001	147.420	
8	Đ T N	Anh	3124130002	73.710	
9	T T V	Anh	3124150009	73.710	
10	M T K	Ánh	3124090003	221.130	
11	N T	Bình	3124160005	221.130	
12	T T T	Cầm	3124090004	221.130	
13	N N	Châu	3124150012	221.130	
14	P H N	Châu	3124150013	221.130	
15	N T N	Châu	3124130010	221.130	
16	Đ T H	Chi	3124100003	221.130	
17	L T T	Chi	3124190014	221.130	
18	Đ C	Danh	3124210004	221.130	
19	T T A	Đào	3124190030	221.130	
20	T T	Đạt	3124150025	221.130	
21	N T	Đạt	3124210006	221.130	
22	N H	Đạt	3124130018	221.130	
23	V N T	Đạt	3124130020	221.130	
24	T L	Đông	3124020006	73.710	
25	N T	Dung	3124190018	221.130	
26	N K	Dương	3124130016	221.130	
27	Đ D T	Dương	3124100005	221.130	
28	N N T	Dương	3124190028	221.130	
29	T N K	Duy	3124170002	221.130	
30	T V	Duy	3124100004	221.130	
31	N T M	Duyên	3124190026	221.130	
32	T T M	Duyên	3124160008	221.130	
33	N N M	Duyên	3124190024	221.130	
34	N T M	Duyên	3124130014	221.130	
35	H T M	Duyên	3124190022	221.130	
36	L T T	Giang	3124150028	221.130	
37	S N	Hà	3124200002	221.130	
38	N L H	Hà	3124190033	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
39	H T	Hải	3124020008	221.130	
40	N V N	Hân	3124150035	221.130	
41	L B	Hân	3124190035	221.130	
42	N T N	Hân	3124130028	221.130	
43	N N	Hân	3124130026	221.130	
44	V L D	Hạnh	3124160010	221.130	
45	N P	Hào	3124100006	221.130	
46	V T T	Hiền	3124190040	221.130	
47	V N N	Hiền	3124090007	221.130	
48	K T T	Hiền	3124190038	221.130	
49	N T K	Hoa	3124210008	221.130	
50	Đ T L	Hoa	3124190042	221.130	
51	T M	Hồng	3124190045	73.710	
52	P T M	Hưng	3124170006	221.130	
53	H T	Hương	3124150050	221.130	
54	T T G	Huy	3124010004	221.130	
55	V M	Khang	3124220007	221.130	
56	T D	Khang	3124170007	221.130	
57	V N Đ	Khoa	3124130038	221.130	
58	V Đ Đ	Khôi	3124020013	221.130	
59	T Đ B	Khuyên	3124130040	221.130	
60	T T D	Kiều	3124150054	221.130	
61	T L X	Lam	3124150056	221.130	
62	N P	Lâm	3124150057	221.130	
63	N T	Liên	3124150059	221.130	
64	N Y	Linh	3124100009	221.130	
65	N T D	Linh	3124190056	221.130	
66	T T M	Linh	3124150064	221.130	
67	T P	Linh	3124150065	221.130	
68	L T P	Linh	3124150061	221.130	
69	N T T	Linh	3124190057	221.130	
70	T T	Linh	3124190058	221.130	
71	M P	Linh	3124220011	221.130	
72	N B	Loan	3124190059	221.130	
73	Đ N T	Ly	3124110006	221.130	
74	T T P	Ly	3124110007	221.130	
75	P P	Mai	3124200007	221.130	
76	T T X	Mai	3124190063	221.130	
77	H T	Mến	3124150073	221.130	
78	V Đ T	Minh	3124190065	221.130	
79	P N T	My	3124150078	221.130	
80	L T K	My	3124090010	221.130	
81	N T T	My	3124100010	221.130	
82	V L H	My	3124190070	221.130	
83	N T	My	3124190068	221.130	
84	P T	My	3124150077	221.130	
85	L N T	My	3124190066	221.130	
86	N T	Ngà	3124150083	221.130	
87	T K	Ngân	3124150089	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
88	T T T	Ngân	3124060009	221.130	
89	N Y	Ngân	3124130054	221.130	
90	N H	Ngân	3124150086	221.130	
91	H T K	Ngân	3124150085	221.130	
92	L T	Ngân	3124020017	221.130	
93	B T K	Ngân	3124150084	221.130	
94	N T H	Ngân	3124150087	221.130	
95	N K	Ngân	3124190078	221.130	
96	H T T	Ngân	3124220014	73.710	
97	K	Nghiệp	3124190081	221.130	
98	N K	Ngọc	3124190083	221.130	
99	T H B	Ngọc	3124170012	221.130	
100	T T B	Ngọc	3124190085	221.130	
101	T T N	Ngọc	3124100011	221.130	
102	Đ T	Ngọc	3124190082	221.130	
103	N T	Nguyên	3124220015	221.130	
104	P T	Nguyên	3124150099	221.130	
105	T T L	Nhi	3124220018	221.130	
106	V T L	Nhi	3124160026	221.130	
107	L N Y	Nhi	3124090013	221.130	
108	N T Y	Nhi	3124190091	221.130	
109	P Y U	Nhi	3124150104	221.130	
110	L N U	Nhi	3124160024	221.130	
111	C P	Nhi	3124220017	221.130	
112	L M T	Như	3124010015	221.130	
113	N N K	Như	3124190097	221.130	
114	T T H	Như	3124170016	221.130	
115	L T	Như	3124190096	221.130	
116	T H T	Như	3124150110	221.130	
117	T	Như	3124150109	221.130	
118	P Đ B	Như	3124190099	221.130	
119	L T H	Nhung	3124190094	221.130	
120	N M P	Nhung	3124130061	221.130	
121	L P	Oanh	3124190100	221.130	
122	N T	Ơn	3124130065	147.420	
123	D M	Phát	3124200011	221.130	
124	L H	Phi	3124220020	221.130	
125	Đ H	Phúc	3124060013	221.130	
126	N T M	Phương	3124150117	221.130	
127	N T M	Phương	3124190102	221.130	
128	H N C	Phượng	3124150118	221.130	
129	L T B	Quân	3124090014	221.130	
130	Đ T T	Quyên	3124110009	221.130	
131	K T	Quỳnh	3124150122	221.130	
132	H	San	3124190106	221.130	
133	V N H	Sang	3124130072	221.130	
134	N T T	Tâm	3124220024	221.130	
135	N V	Thạch	3124090016	221.130	
136	L H	Thái	3124220025	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
137	N C	Thanh	3124200014	73.710	
138	H T	Thành	3124010023	221.130	
139	H H T	Thảo	3124190112	221.130	
140	N H U	Thảo	3124190113	221.130	
141	H D	Thảo	3124170023	147.420	
142	Đ G	Thế	3124220026	221.130	
143	C N A	Thi	3124150132	221.130	
144	N T C	Thi	3124150133	221.130	
145	N T	Thiện	3124130079	221.130	
146	T X	Thiệu	3124100013	221.130	
147	P T K	Thịnh	3124170025	221.130	
148	Đ Q	Thịnh	3124170024	221.130	
149	L T K	Thoa	3124190119	221.130	
150	N V	Thoại	3124030012	221.130	
151	T M	Thư	3124150150	221.130	
152	T P M	Thư	3124200017	221.130	
153	L A	Thư	3124190121	221.130	
154	V H M	Thư	3124190124	221.130	
155	N T A	Thư	3124160032	221.130	
156	L N M	Thư	3124130082	221.130	
157	N T A	Thư	3124150146	221.130	
158	T N P	Thùy	3124130080	221.130	
159	L T P	Thùy	3124190120	221.130	
160	N T P	Thùy	3124150139	221.130	
161	H P T	Tiên	3124190126	221.130	
162	T T M	Tiên	3124190130	221.130	
163	N T M	Tiên	3124190129	221.130	
164	N N T	Tiên	3124190127	221.130	
165	T P	Tịnh	3124100014	221.130	
166	N T N	Trâm	3124150164	221.130	
167	N N B	Trâm	3124150161	221.130	
168	T T Q	Trâm	3124190140	221.130	
169	T P	Trâm	3124110014	221.130	
170	L T	Trân	3124100016	221.130	
171	N N	Trân	3124090018	221.130	
172	N N B	Trân	3124190143	221.130	
173	T T H	Trân	3124190144	221.130	
174	N T T	Trang	3124160034	221.130	
175	L T Q	Trang	3124030015	221.130	
176	B T P	Trang	3124190133	221.130	
177	M T T	Trinh	3124150167	221.130	
178	Đ T T	Trúc	3124160036	221.130	
179	P T T	Trúc	3124190150	221.130	
180	N P B	Trúc	3124190149	221.130	
181	N T N	Trúc	3124130096	221.130	
182	H B	Tú	3124110016	221.130	
183	H T	Tú	3124190152	221.130	
184	H T	Tuấn	3124100021	221.130	
185	K G	Tuệ	3124190154	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
186	L K	Uyên	3124170034	221.130	
187	P M	Viện	3124130101	221.130	
188	P Q	Vinh	3124090019	221.130	
189	N H T	Vy	3124190166	221.130	
190	P T H	Vy	3124150179	221.130	
191	L T H	Vy	3124190164	221.130	
192	M L Y	Vy	3124190165	221.130	
193	P K	Vy	3124170037	73.710	
194	S T N	Ý	3124190175	221.130	
195	N K	Yến	3124160040	221.130	

Tổng danh sách có 195 sinh viên./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HOÀN TIỀN BẢO HIỂM Y TẾ CHO TÂN SINH VIÊN KHÓA 2024 THẺ 3 THÁNG (THÁNG 10, 11, 12 NĂM 2024) HOÀN HỌC PHÍ

(Kèm theo Công văn số 3202 /TB-ĐHSG ngày 11 /12 / 2024 của Trường Đại học Sài Gòn)

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
1	D K	An	3124380001	221.130	
2	L T B	An	3124420002	221.130	
3	T T	An	3124420003	221.130	
4	V T H	Ân	3124320034	221.130	
5	N T H	Ân	3124411017	221.130	
6	P T	Ân	3124720003	221.130	
7	L N	Anh	3124430006	221.130	
8	N Q	Anh	3124550007	221.130	
9	D D	Anh	3124320006	221.130	
10	N H T	Anh	3124490002	221.130	
11	N T K	Anh	3124420011	221.130	
12	P L	Anh	3124570001	221.130	
13	N Q	Anh	3124411013	221.130	
14	N T T	Anh	3124320019	221.130	
15	S K	Anh	3124550009	221.130	
16	Đ N M	Anh	3124411006	221.130	
17	T T N	Anh	3124570004	221.130	
18	L Đ	Anh	3124411009	221.130	
19	N L V	Anh	3124320015	221.130	
20	B T L	Anh	3124430003	221.130	
21	T N M	Anh	3124570003	221.130	
22	N Q	Anh	3124560005	221.130	
23	N T	Anh	3124500001	221.130	
24	T K	Anh	3124330021	221.130	
25	Đ D	Anh	3124411007	221.130	
26	T Đ	Anh	3124550010	221.130	
27	T V	Anh	3124530007	221.130	
28	V N M	Anh	3124530010	221.130	
29	P H	Anh	3124380015	221.130	
30	N T V	Anh	3124430011	221.130	
31	L V N	Anh	3124331003	221.130	
32	N T H	Anh	3124320017	221.130	
33	T T V	Anh	3124320025	221.130	
34	H H	Anh	3124350003	221.130	
35	T Q	Anh	3124430014	221.130	
36	L P	Anh	3124330004	221.130	
37	N T N	Anh	3124390003	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
38	Đ P	Anh	3124420005	221.130	
39	T M	Anh	3124320027	221.130	
40	P N N	Anh	3124320023	221.130	
41	N H	Anh	3124330007	221.130	
42	H M	Anh	3124530003	73.710	
43	H H	Anh	3124320010	73.710	
44	N K	Anh	3124350007	73.710	
45	N H	Anh	3124411010	73.710	
46	Đ N	Ánh	3124321003	221.130	
47	C T	Ánh	3124320030	221.130	
48	T N K	Ánh	3124380019	221.130	
49	L T N	Ánh	3124420020	221.130	
50	T L N	Ánh	3124590002	221.130	
51	N T N	Ánh	3124550013	221.130	
52	N T	Ba	3124550014	221.130	
53	T H	Bách	3124411022	221.130	
54	V H H	Băng	3124410021	221.130	
55	H N K	Bằng	3124500002	221.130	
56	T Q	Bảo	3124341002	221.130	
57	T G	Bảo	3124410020	221.130	
58	T G	Bảo	3124720008	221.130	
59	T G	Bảo	3124410018	221.130	
60	L C	Bảo	3124411027	221.130	
61	N H	Bảo	3124560009	221.130	
62	H V	Bảo	3124560008	221.130	
63	N H K	Bảo	3124411030	221.130	
64	C G	Bảo	3124420023	221.130	
65	N Đ G	Bảo	3124411028	221.130	
66	T L G	Bảo	3124411038	221.130	
67	N G	Bảo	3124411029	147.420	
68	C L	Bảo	3124520002	73.710	
69	H G	Bảo	3124570008	73.710	
70	P T	Bé	3124360003	221.130	
71	L T N	Bích	3124550016	147.420	
72	B N R	Biểu	3124320038	221.130	
73	H C	Bình	3124350014	221.130	
74	P T	Bình	3124350015	221.130	
75	D P	Bình	3124350013	73.710	
76	N M H	Châu	3124530013	221.130	
77	N M	Châu	3124330035	221.130	
78	H N B	Châu	3124380022	221.130	
79	L N B	Châu	3124410023	221.130	
80	L N H	Châu	3124580007	73.710	
81	N T K	Châu	3124550019	73.710	
82	V T B	Chi	3124430020	221.130	
83	B K	Chi	3124411046	221.130	
84	T T B	Chi	3124320044	147.420	
85	P H	Chi	3124330041	73.710	
86	N M	Chiến	3124320045	73.710	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
87	N M K	Chinh	3124420033	221.130	
88	V Đ K	Chung	3124420034	221.130	
89	V N	Chương	3124410030	221.130	
90	N V T	Chương	3124330042	221.130	
91	L M	Cơ	3124320046	221.130	
92	N Q	Công	3124350016	221.130	
93	H V H	Cúc	3124560012	147.420	
94	T N T	Cường	3124321007	221.130	
95	N T	Đại	3124411061	221.130	
96	N T H	Đăng	3124480012	221.130	
97	L H	Đăng	3124570026	221.130	
98	V T H	Đăng	3124411069	221.130	
99	T K	Đăng	3124420056	221.130	
100	P Q T	Đặng	3124410070	221.130	
101	V T	Danh	3124350018	221.130	
102	P H T	Danh	3124510002	221.130	
103	N V	Đảnh	3124570022	147.420	
104	T T A	Đào	3124430031	221.130	
105	T T T	Đào	3124720015	221.130	
106	T H T	Đạt	3124710010	221.130	
107	P T	Đạt	3124430033	221.130	
108	N N T	Đạt	3124580011	221.130	
109	L T K	Đạt	3124320059	221.130	
110	N P	Đạt	3124530021	221.130	
111	Đ Q	Đạt	3124420052	221.130	
112	P T	Đạt	3124410066	221.130	
113	Đ V	Đạt	3124410053	221.130	
114	B T	Đạt	3124380040	147.420	
115	C P	Đạt	3124570023	73.710	
116	N T V	Đẩu	3124350029	221.130	
117	N H	Điệp	3124380044	221.130	
118	S N N	Diệu	3124570014	221.130	
119	T T	Diệu	3124330047	221.130	
120	Đ T	Diệu	3124360004	73.710	
121	P I	Đô	3124520012	221.130	
122	Đ N	Đoan	3124320061	221.130	
123	H C H	Đoan	3124420057	221.130	
124	H T P	Đông	3124540010	221.130	
125	T A	Duân	3124350019	221.130	
126	T V	Đức	3124560024	221.130	
127	N T T	Dung	3124550024	221.130	
128	T N	Dung	3124350020	221.130	
129	N T	Dũng	3124380029	221.130	
130	Đ T	Dũng	3124570017	221.130	
131	N H	Dũng	3124320051	221.130	
132	L T	Dũng	3124341004	221.130	
133	T H	Đượm	3124580012	221.130	
134	L N T	Dương	3124380039	221.130	
135	N H T	Dương	3124411059	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
136	T T	Dương	3124430030	221.130	
137	B H	Dương	3124410052	221.130	
138	C N T T	Dương	3124380037	221.130	
139	H T T	Dương	3124570021	73.710	
140	T Q	Đương	3124570030	221.130	
141	H T T	Duy	3124420040	221.130	
142	H Q	Duy	3124410042	221.130	
143	P K	Duy	3124411058	221.130	
144	T H	Duy	3124410050	221.130	
145	V T Y	Duy	3124380032	221.130	
146	N T	Duy	3124480009	221.130	
147	T Q	Duy	3124520010	221.130	
148	B N	Duy	3124560013	221.130	
149	N M B	Duy	3124520008	221.130	
150	N T	Duy	3124410047	221.130	
151	P N A	Duy	3124550027	221.130	
152	T M	Duy	3124381006	73.710	
153	N Đ L	Duy	3124381005	73.710	
154	L N M	Duyên	3124320054	221.130	
155	N T H	Gấm	3124321012	221.130	
156	L B	Gia	3124330065	221.130	
157	P N	Giang	3124430035	221.130	
158	L T H	Giang	3124320064	221.130	
159	D N H	Giang	3124590008	221.130	
160	T T	Giang	3124380049	73.710	
161	T T N	Giao	3124570033	221.130	
162	N T N	Giao	3124420062	221.130	
163	L T Q	Giao	3124420061	221.130	
164	N T M	Hà	3124570034	221.130	
165	T K	Hà	3124380052	221.130	
166	N T T	Hà	3124350031	221.130	
167	N N T	Hà	3124460006	221.130	
168	H B	Hà	3124540013	221.130	
169	N T N	Hà	3124320073	221.130	
170	C T T	Hạ	3124360013	221.130	
171	N T	Hải	3124510008	221.130	
172	N T	Hải	3124550037	221.130	
173	N Đ G	Hân	3124360016	221.130	
174	N Đ	Hân	3124410083	221.130	
175	N K	Hân	3124380060	221.130	
176	N B	Hân	3124330086	221.130	
177	M G	Hân	3124320082	221.130	
178	H T N	Hân	3124460007	221.130	
179	H G	Hân	3124350034	221.130	
180	N G	Hân	3124420078	221.130	
181	N N B	Hân	3124420080	221.130	
182	Đ T N	Hân	3124330082	73.710	
183	V T T	Hằng	3124321013	221.130	
184	P T L	Hằng	3124320080	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
185	Đ T	Hằng	3124360014	221.130	
186	Đ T T	Hằng	3124320077	221.130	
187	P V Đ	Hằng	3124380057	221.130	
188	T T P	Hạnh	3124350033	221.130	
189	N T H	Hạnh	3124550039	221.130	
190	B T B	Hạnh	3124550038	221.130	
191	T T M	Hạnh	3124330075	221.130	
192	T T	Hạnh	3124410079	221.130	
193	H T M	Hạnh	3124420067	221.130	
194	H N	Hào	3124590010	221.130	
195	B K	Hào	3124330076	221.130	
196	T Đ	Hào	3124341007	221.130	
197	P	Hào	3124320076	221.130	
198	P G	Hào	3124411080	73.710	
199	H T T	Hảo	3124390012	221.130	
200	B H	Hảo	3124510010	221.130	
201	H N T	Hạo	3124411081	221.130	
202	T T	Hậu	3124550047	221.130	
203	T T	Hậu	3124380063	221.130	
204	B T X	Hậu	3124550046	221.130	
205	L T	Hậu	3124480014	73.710	
206	L V	Hay	3124411082	221.130	
207	T T	Hiền	3124350036	221.130	
208	P T N	Hiền	3124420089	221.130	
209	T T	Hiền	3124420090	73.710	
210	T T T	Hiền	3124320093	73.710	
211	N M	Hiển	3124410088	221.130	
212	P N	Hiệp	3124411089	147.420	
213	N V	Hiếu	3124570041	221.130	
214	N T	Hiếu	3124380067	221.130	
215	N T	Hiếu	3124710013	221.130	
216	L V	Hiếu	3124411091	221.130	
217	T T	Hiếu	3124410100	221.130	
218	N P P	Hiếu	3124330099	221.130	
219	T V M	Hiếu	3124330100	221.130	
220	P C	Hiếu	3124420092	147.420	
221	H Đ	Hoa	3124570042	221.130	
222	N T L	Hoa	3124550050	221.130	
223	P M	Hoa	3124321014	221.130	
224	N M	Hoa	3124381016	221.130	
225	L T M	Hoa	3124420098	221.130	
226	T T	Hòa	3124480017	221.130	
227	H T M	Hòa	3124430049	73.710	
228	H T T	Hoài	3124590012	221.130	
229	B L H	Hoàng	3124530030	221.130	
230	N N	Hoàng	3124520015	221.130	
231	L H	Hoàng	3124410104	221.130	
232	N N	Hoàng	3124420103	221.130	
233	N H	Hoàng	3124360017	73.710	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
234	N T	Hồng	3124380071	221.130	
235	N T H	Huế	3124330105	221.130	
236	L T	Hùng	3124330107	221.130	
237	T T	Hùng	3124411102	221.130	
238	L N Q	Hưng	3124411117	221.130	
239	N K	Hưng	3124410129	221.130	
240	P G	Hưng	3124330119	221.130	
241	P M	Hưng	3124411119	221.130	
242	C T	Hương	3124420119	221.130	
243	H N	Hương	3124570049	221.130	
244	N H	Hương	3124350050	221.130	
245	L T T	Hương	3124430056	221.130	
246	N T	Hương	3124390016	221.130	
247	V N L	Hương	3124380085	221.130	
248	H P M	Hương	3124320107	221.130	
249	N T Q	Hương	3124420122	221.130	
250	N T L	Hương	3124430057	221.130	
251	L S Q	Hương	3124330121	221.130	
252	T T	Hương	3124381021	221.130	
253	N T T	Hương	3124320108	221.130	
254	L V Q	Huy	3124410116	221.130	
255	N D G	Huy	3124380077	221.130	
256	N G	Huy	3124480022	221.130	
257	N V	Huy	3124410119	221.130	
258	N H K	Huy	3124410117	221.130	
259	V Q	Huy	3124411114	221.130	
260	T V N	Huy	3124500008	221.130	
261	T V	Huy	3124330112	221.130	
262	T Q	Huy	3124380080	221.130	
263	N H N	Huy	3124530033	221.130	
264	C G	Huy	3124410111	221.130	
265	N Q	Huy	3124560034	221.130	
266	H G	Huy	3124710014	221.130	
267	T G	Huy	3124490014	221.130	
268	V H	Huy	3124410125	221.130	
269	N T	Huy	3124480023	221.130	
270	T Đ B	Huy	3124341008	221.130	
271	H Q	Huy	3124410114	221.130	
272	N G	Huy	3124570046	221.130	
273	Đ N	Huy	3124580020	221.130	
274	N Đ	Huy	3124560033	221.130	
275	D G	Huy	3124410112	221.130	
276	N T M	Huyền	3124350042	221.130	
277	Đ T K	Huyền	3124420110	221.130	
278	H N	Huyền	3124330115	221.130	
279	Đ K	Huyền	3124320099	221.130	
280	N T T	Huyền	3124350041	73.710	
281	V T	Huyện	3124350045	221.130	
282	T T T	Huỳnh	3124321016	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
283	P H G	Hy	3124331015	221.130	
284	T B	Kha	3124410136	221.130	
285	P Q	Khải	3124390018	221.130	
286	N C H	Khang	3124410143	221.130	
287	Đ H	Khang	3124411122	221.130	
288	B D T	Khang	3124380087	221.130	
289	N P A	Khang	3124330131	221.130	
290	L G	Khang	3124350052	221.130	
291	L C	Khang	3124580026	221.130	
292	T P	Khang	3124410146	221.130	
293	D Đ	Khang	3124360020	221.130	
294	Đ G	Khang	3124411121	221.130	
295	T D	Khang	3124350053	221.130	
296	P	Khang	3124480027	221.130	
297	T T	Khang	3124410147	147.420	
298	H N	Khang	3124500011	73.710	
299	L P	Khang	3124590016	73.710	
300	T N B	Khanh	3124320115	73.710	
301	B D	Khánh	3124720034	221.130	
302	P T	Khánh	3124410153	221.130	
303	L T	Khánh	3124410151	221.130	
304	L V	Khánh	3124420129	221.130	
305	T Q	Khánh	3124560039	221.130	
306	P G	Khiêm	3124411128	221.130	
307	N A	Khoa	3124411131	221.130	
308	N N	Khoa	3124530038	221.130	
309	H Đ	Khoa	3124570055	221.130	
310	T N A	Khoa	3124410163	221.130	
311	L Đ	Khoa	3124420134	221.130	
312	H Đ	Khoa	3124420133	221.130	
313	D A	Khoa	3124410154	221.130	
314	N Đ	Khoa	3124710017	221.130	
315	H N V	Khôi	3124480029	221.130	
316	V C M	Khôi	3124410167	221.130	
317	P N	Khôi	3124411136	221.130	
318	P N	Khôi	3124510022	221.130	
319	T Đ	Khôi	3124410166	221.130	
320	P A	Khôi	3124480030	221.130	
321	N H	Khởi	3124411137	221.130	
322	L N	Khuê	3124560044	221.130	
323	N B	Khương	3124350054	221.130	
324	N D	Khương	3124411139	221.130	
325	Q Đ T	Kiệt	3124410177	221.130	
326	L Q	Kiệt	3124341010	221.130	
327	N L T	Kiệt	3124590021	221.130	
328	T T	Kiệt	3124410179	221.130	
329	B Q	Kiệt	3124720036	221.130	
330	N T	Kiệt	3124410175	221.130	
331	C N	Kiều	3124380101	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
332	L P	Kiều	3124420142	221.130	
333	N T T	Kim	3124570056	221.130	
334	T B	Kim	3124420145	221.130	
335	N X	Kim	3124530042	221.130	
336	N Â	Kỳ	3124411147	221.130	
337	P N M	Kỳ	3124411148	221.130	
338	T T	Lạc	3124330141	221.130	
339	Đ T	Lài	3124350058	221.130	
340	N T H	Lam	3124580033	221.130	
341	P H	Lâm	3124380108	147.420	
342	T T N	Lan	3124320123	221.130	
343	H T N	Lan	3124330143	221.130	
344	H V	Lập	3124410184	221.130	
345	V D T	Lê	3124410185	221.130	
346	L T	Liêm	3124570060	221.130	
347	T K	Liên	3124350065	221.130	
348	T N P	Linh	3124380123	221.130	
349	N T K	Linh	3124570064	221.130	
350	Đ T	Linh	3124710021	221.130	
351	L T P	Linh	3124530046	221.130	
352	T T	Linh	3124380124	221.130	
353	B L D	Linh	3124570062	221.130	
354	L D C	Linh	3124411149	221.130	
355	B T	Linh	3124530044	221.130	
356	N C	Linh	3124320131	221.130	
357	C N P	Linh	3124380110	221.130	
358	L T K	Linh	3124410187	221.130	
359	P T Y	Linh	3124380119	221.130	
360	N T T	Linh	3124420162	221.130	
361	N P	Linh	3124321019	221.130	
362	N D	Linh	3124380114	221.130	
363	T T	Linh	3124410190	221.130	
364	N P	Linh	3124330155	221.130	
365	N T D	Linh	3124380116	221.130	
366	N L K	Linh	3124321018	221.130	
367	T T M	Linh	3124360025	73.710	
368	L M	Linh	3124321017	73.710	
369	P T	Loan	3124570068	221.130	
370	P T H	Loan	3124520023	221.130	
371	T T	Loan	3124420170	73.710	
372	Đ Đ	Lộc	3124410196	221.130	
373	N H	Lộc	3124720041	221.130	
374	L Đ	Lộc	3124430072	221.130	
375	N P	Lộc	3124410198	221.130	
376	N M	Lộc	3124331020	221.130	
377	Đ M Đ	Lộc	3124500016	73.710	
378	N M	Lợi	3124710024	221.130	
379	D	Long	3124570069	221.130	
380	T P T	Long	3124411154	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
381	N T	Long	3124420172	221.130	
382	T V	Long	3124411155	221.130	
383	L T	Long	3124720040	221.130	
384	L M	Luân	3124410203	221.130	
385	N V	Lương	3124390021	221.130	
386	V Đ	Lượng	3124410207	73.710	
387	N T K	Ly	3124320150	221.130	
388	Đ H T	Ly	3124320148	221.130	
389	T T T	Ly	3124320153	221.130	
390	T T S	Ly	3124360026	221.130	
391	H T N	Ly	3124570070	221.130	
392	H T P	Mai	3124320156	221.130	
393	P N N	Mai	3124380137	221.130	
394	N T H	Mai	3124430078	221.130	
395	N B X	Mai	3124380134	221.130	
396	N H	Mai	3124320158	221.130	
397	N T T	Mai	3124411161	221.130	
398	T T N	Mai	3124420183	221.130	
399	Đ H	Mai	3124380132	221.130	
400	T T H	Mai	3124330167	221.130	
401	T T L	Mai	3124350074	147.420	
402	P T	Mai	3124381026	73.710	
403	Đ H	Mãn	3124490019	221.130	
404	P Đ	Mạnh	3124410211	221.130	
405	P L	Mẩy	3124380139	221.130	
406	T H	Minh	3124430082	221.130	
407	Đ N	Minh	3124530050	221.130	
408	N Q	Minh	3124411165	221.130	
409	B N T	Minh	3124420186	73.710	
410	L H T	My	3124550076	221.130	
411	N T T	My	3124320166	221.130	
412	L H	My	3124380146	221.130	
413	S T D	My	3124350080	221.130	
414	N T T	My	3124550078	221.130	
415	T N T	My	3124380147	221.130	
416	N T	Mỷ	3124330180	221.130	
417	L Q	Nam	3124410219	221.130	
418	T T	Nam	3124420198	221.130	
419	T V T	Nam	3124411174	221.130	
420	L H	Nam	3124380148	221.130	
421	N Q H	Nam	3124480042	221.130	
422	V H	Nam	3124411177	221.130	
423	K X	Nang	3124420199	221.130	
424	C S	Náth	3124350081	221.130	
425	N T P	Nga	3124380149	221.130	
426	N N T	Nga	3124320168	221.130	
427	N T T	Nga	3124320169	221.130	
428	K T N	Ngàn	3124430089	221.130	
429	N T T	Ngân	3124330193	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
430	N T T	Ngân	3124360032	221.130	
431	N T	Ngân	3124330189	221.130	
432	H B	Ngân	3124331024	221.130	
433	T T B	Ngân	3124330196	221.130	
434	T P	Ngân	3124381027	221.130	
435	N K	Ngân	3124430092	221.130	
436	T T T	Ngân	3124420213	221.130	
437	T K	Ngân	3124530056	221.130	
438	T T T	Ngân	3124320184	221.130	
439	L V T	Ngân	3124570077	221.130	
440	N T T	Ngân	3124320178	221.130	
441	N T	Ngân	3124380153	221.130	
442	T Đ	Ngân	3124560059	221.130	
443	B T T	Ngân	3124350083	147.420	
444	Đ T H	Ngân	3124550080	73.710	
445	N T Y	Ngân	3124320181	73.710	
446	P T	Nghi	3124570079	221.130	
447	N T	Nghi	3124411181	221.130	
448	C T G	Nghi	3124320187	221.130	
449	T B	Nghi	3124350086	221.130	
450	Q M	Nghi	3124411182	221.130	
451	Đ P V	Nghi	3124380158	147.420	
452	N M	Nghi	3124320189	73.710	
453	Đ L H	Nghĩa	3124411183	221.130	
454	C T	Nghiêm	3124520027	221.130	
455	T H	Ngọc	3124330209	221.130	
456	L M	Ngọc	3124430098	221.130	
457	T N	Ngọc	3124420238	221.130	
458	Đ K	Ngọc	3124430097	221.130	
459	Đ K	Ngọc	3124430096	221.130	
460	Đ T H	Ngọc	3124550088	221.130	
461	Ô H	Ngọc	3124540037	221.130	
462	Đ T B	Ngọc	3124420221	221.130	
463	Đ T B	Ngọc	3124330201	221.130	
464	N H Y	Ngọc	3124330205	221.130	
465	N H T	Ngọc	3124330206	221.130	
466	T N K	Ngọc	3124420237	221.130	
467	L N K	Ngọc	3124350087	221.130	
468	Q M	Ngọc	3124420236	221.130	
469	S M	Ngọc	3124410233	73.710	
470	Đ T N	Ngọc	3124420222	73.710	
471	M N	Ngọc	3124420226	73.710	
472	T T N	Ngọc	3124330212	73.710	
473	N T T	Ngọc	3124330208	73.710	
474	L T	Ngọc	3124410232	73.710	
475	T T	Nguyên	3124340016	221.130	
476	N H H	Nguyên	3124430103	221.130	
477	N X	Nguyên	3124380174	221.130	
478	Đ T T	Nguyên	3124331026	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
479	B T	Nguyên	3124480047	221.130	
480	Đ T P	Nguyên	3124341013	221.130	
481	N C	Nguyên	3124410237	221.130	
482	D T K	Nguyên	3124420240	221.130	
483	C T	Nguyên	3124380173	73.710	
484	N T	Nguyễn	3124410242	221.130	
485	N	Nguyễn	3124510028	221.130	
486	H T N	Nguyệt	3124420244	221.130	
487	N T	Nhân	3124410247	221.130	
488	T N H	Nhân	3124380181	221.130	
489	H T T	Nhân	3124580045	221.130	
490	P T	Nhân	3124411197	221.130	
491	N T	Nhân	3124410249	221.130	
492	Đ N T	Nhân	3124411195	221.130	
493	T T	Nhân	3124411198	221.130	
494	N T	Nhân	3124410248	73.710	
495	M T T	Nhân	3124411196	73.710	
496	P M	Nhật	3124330222	221.130	
497	M Đ K	Nhật	3124410251	73.710	
498	T T	Nhi	3124360040	221.130	
499	L U P	Nhi	3124550100	221.130	
500	N N	Nhi	3124430110	221.130	
501	N N T	Nhi	3124430111	221.130	
502	C Y	Nhi	3124550098	221.130	
503	T N T	Nhi	3124430116	221.130	
504	Đ T	Nhi	3124330223	221.130	
505	Đ T	Nhi	3124530062	221.130	
506	T T	Nhi	3124320234	221.130	
507	T T P	Nhi	3124520029	221.130	
508	N T	Nhi	3124360038	221.130	
509	H T Y	Nhi	3124430109	221.130	
510	T Y	Nhi	3124410255	221.130	
511	N T H	Nhi	3124430114	221.130	
512	P T	Nhi	3124330227	221.130	
513	K T Y	Nhi	3124320220	221.130	
514	P K	Nhi	3124430115	221.130	
515	H Y	Nhi	3124420249	221.130	
516	L K T	Nhi	3124570085	73.710	
517	P K	Nhi	3124350094	221.130	
518	B M	Nhớ	3124320236	221.130	
519	H T Q	Như	3124590032	221.130	
520	M V Q	Như	3124420277	221.130	
521	L T	Như	3124330237	221.130	
522	H T	Như	3124330236	221.130	
523	N T Q	Như	3124420283	221.130	
524	V T H	Như	3124330240	147.420	
525	N T H	Như	3124570091	73.710	
526	N H	Nhung	3124390030	221.130	
527	T T T	Nhung	3124570090	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
528	P T H	Nhung	3124350096	221.130	
529	H T T	Nhung	3124360041	221.130	
530	B T H	Nhung	3124420266	73.710	
531	N M	Nhựt	3124331033	73.710	
532	Đ T K	Oanh	3124410260	221.130	
533	N T K	Oanh	3124350101	221.130	
534	N N	Pâu	3124570092	221.130	
535	N T	Phấn	3124410271	221.130	
536	T V	Pháp	3124411210	221.130	
537	C T	Phát	3124340019	221.130	
538	L Q	Phát	3124411216	221.130	
539	L M	Phát	3124411215	221.130	
540	P V	Phát	3124580055	221.130	
541	N T	Phát	3124411217	221.130	
542	T Đ	Phát	3124560070	221.130	
543	N N	Phát	3124720052	221.130	
544	N L V	Phát	3124331036	147.420	
545	L T	Phát	3124720050	147.420	
546	L H	Phát	3124350103	73.710	
547	H T	Phát	3124331035	73.710	
548	T T S	Phét	3124420294	221.130	
549	L R	Phi	3124550111	221.130	
550	L Đ	Phố	3124520032	221.130	
551	V Q	Phong	3124460022	221.130	
552	H V	Phong	3124360047	221.130	
553	N Đ	Phong	3124490024	221.130	
554	N T	Phong	3124411228	221.130	
555	V Q	Phong	3124410275	73.710	
556	L V	Phu	3124380206	221.130	
557	T T	Phú	3124411234	221.130	
558	N L	Phú	3124480054	221.130	
559	P T D	Phúc	3124350106	221.130	
560	Đ H	Phúc	3124410280	221.130	
561	N H	Phúc	3124411237	221.130	
562	V M	Phúc	3124480058	221.130	
563	N T	Phúc	3124510032	221.130	
564	P D	Phúc	3124490026	221.130	
565	H Đ	Phúc	3124410281	221.130	
566	L P H	Phúc	3124410282	221.130	
567	N H	Phúc	3124410283	221.130	
568	N C T	Phúc	3124720054	73.710	
569	V K	Phụng	3124381030	221.130	
570	N T M	Phụng	3124420301	221.130	
571	L Q	Phước	3124360049	221.130	
572	L H	Phước	3124480059	221.130	
573	D T	Phước	3124411240	221.130	
574	H D	Phước	3124710035	221.130	
575	P M	Phương	3124420307	221.130	
576	N T T	Phương	3124341018	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
577	T H	Phương	3124420308	221.130	
578	N T T	Phương	3124420306	221.130	
579	L N U	Phương	3124540048	221.130	
580	H T L	Phương	3124550114	221.130	
581	B L Y	Phương	3124330250	221.130	
582	H T H	Phương	3124350109	221.130	
583	Đ T L	Phương	3124360050	221.130	
584	T L	Phương	3124350111	221.130	
585	H T B	Phương	3124420303	221.130	
586	N H K	Phương	3124411241	221.130	
587	Đ H N	Phượng	3124411243	221.130	
588	V P H	Phượng	3124330254	221.130	
589	N T M	Phượng	3124710037	221.130	
590	L N	Phượng	3124380212	147.420	
591	V P T	Quan	3124380214	221.130	
592	K M	Quân	3124570097	221.130	
593	N V M	Quân	3124380218	221.130	
594	Đ H M	Quân	3124410295	221.130	
595	N T	Quân	3124590037	221.130	
596	H N	Quang	3124411245	221.130	
597	V P	Quang	3124580060	221.130	
598	T Đ	Quốc	3124510035	221.130	
599	N P	Quốc	3124430134	221.130	
600	N H	Quy	3124411253	221.130	
601	P Q	Quy	3124330260	73.710	
602	N H	Quý	3124411254	221.130	
603	N N T	Quyên	3124330263	221.130	
604	N T L	Quyên	3124570101	221.130	
605	N T	Quyên	3124350112	221.130	
606	Đ N T	Quyên	3124430135	221.130	
607	V T N	Quyên	3124320275	73.710	
608	N M	Quyền	3124520036	221.130	
609	V M	Quyền	3124350115	221.130	
610	P T	Quyền	3124430138	221.130	
611	N X	Quỳnh	3124380222	221.130	
612	N T D	Quỳnh	3124321032	221.130	
613	T H	Quỳnh	3124380224	221.130	
614	C N	Quỳnh	3124380221	73.710	
615	D T N	Quỳnh	3124320276	73.710	
616	Q T M	Sa	3124410299	221.130	
617	V L P	Sang	3124410303	221.130	
618	L V	Sang	3124410300	221.130	
619	N H	Sĩ	3124350118	221.130	
620	N T	Sự	3124410305	221.130	
621	T H	Sương	3124420331	221.130	
622	N T	Sỹ	3124330277	221.130	
623	L N V	Tài	3124570104	221.130	
624	N T	Tài	3124411263	221.130	
625	N T	Tài	3124411264	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
626	N T	Tài	3124350121	221.130	
627	D C	Tài	3124560076	221.130	
628	Đ T N	Tâm	3124321034	221.130	
629	Đ H Đ	Tâm	3124411265	221.130	
630	N T T	Tâm	3124540054	221.130	
631	C T	Tâm	3124420332	221.130	
632	C M	Tâm	3124320289	221.130	
633	T X	Tâm	3124411266	147.420	
634	T M	Tân	3124430144	221.130	
635	P Q	Tân	3124410315	221.130	
636	T M	Tân	3124430143	221.130	
637	N H	Thái	3124320292	221.130	
638	C Q	Thái	3124430145	221.130	
639	T Q	Thái	3124410318	221.130	
640	T Q	Thái	3124411269	221.130	
641	N T	Thái	3124560080	221.130	
642	N T H	Thắm	3124380248	221.130	
643	T Q	Thắng	3124540062	221.130	
644	N N	Thắng	3124411284	221.130	
645	T Q	Thắng	3124410332	221.130	
646	H N	Thanh	3124420335	221.130	
647	H N C	Thanh	3124320293	221.130	
648	Đ T N	Thanh	3124410319	221.130	
649	L D T	Thanh	3124550119	221.130	
650	L T N	Thanh	3124330285	221.130	
651	N H	Thanh	3124720065	221.130	
652	N T T	Thanh	3124330286	221.130	
653	N G	Thành	3124720066	221.130	
654	Đ Đ Đ	Thành	3124411274	221.130	
655	N M	Thành	3124560083	221.130	
656	T Q	Thành	3124570108	221.130	
657	N T	Thảo	3124350126	221.130	
658	V T H	Thảo	3124420350	221.130	
659	N P	Thảo	3124430152	221.130	
660	N T P	Thảo	3124320297	221.130	
661	H K D	Thảo	3124330291	221.130	
662	T T T	Thảo	3124530081	221.130	
663	N T P	Thảo	3124380246	221.130	
664	D T T	Thảo	3124350125	221.130	
665	H T P	Thảo	3124530079	221.130	
666	T P	Thảo	3124480067	221.130	
667	T M	Thảo	3124480068	221.130	
668	P T	Thảo	3124331042	221.130	
669	L N P	Thảo	3124430151	221.130	
670	O N	Thảo	3124550125	73.710	
671	N N	Thảo	3124411281	73.710	
672	K S	Thi	3124550128	221.130	
673	N N	Thi	3124410333	221.130	
674	T N Đ	Thiên	3124411286	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
675	C H	Thiên	3124410334	221.130	
676	N P H	Thiện	3124500029	221.130	
677	H V	Thinh	3124570113	221.130	
678	P Q	Thịnh	3124410343	221.130	
679	C G	Thịnh	3124720067	221.130	
680	N P	Thịnh	3124490030	221.130	
681	N Q	Thịnh	3124410341	221.130	
682	Đ V N	Thịnh	3124550130	221.130	
683	B X	Thịnh	3124380252	221.130	
684	N T K	Thơ	3124420360	221.130	
685	N H	Thơ	3124420359	221.130	
686	P T	Thoại	3124510043	221.130	
687	T P T	Thoại	3124411295	221.130	
688	H T	Thu	3124380253	221.130	
689	A T P	Thu	3124570116	221.130	
690	T T L	Thu	3124590044	221.130	
691	L H	Thư	3124411300	221.130	
692	Đ T A	Thư	3124420374	221.130	
693	D T A	Thư	3124390039	221.130	
694	Đ N M	Thư	3124570122	221.130	
695	B T A	Thư	3124570120	221.130	
696	T L A	Thư	3124420385	221.130	
697	N A	Thư	3124570124	221.130	
698	C M Q	Thư	3124430161	221.130	
699	H M	Thư	3124380256	221.130	
700	Đ H A	Thư	3124420373	221.130	
701	N N A	Thư	3124320321	221.130	
702	N L L	Thư	3124320319	221.130	
703	L T M	Thư	3124540067	221.130	
704	H T A	Thư	3124480074	221.130	
705	N X A	Thư	3124330314	221.130	
706	N N A	Thư	3124350135	221.130	
707	N G	Thư	3124350134	221.130	
708	T T K	Thư	3124330318	221.130	
709	N T A	Thư	3124420382	221.130	
710	L T T	Thư	3124420376	221.130	
711	B T M	Thư	3124330309	221.130	
712	H H	Thư	3124430164	221.130	
713	T T A	Thư	3124320328	73.710	
714	P Đ T	Thức	3124420388	221.130	
715	L T	Thức	3124350139	73.710	
716	N V	Thương	3124480076	221.130	
717	T T H	Thương	3124350140	221.130	
718	N T H	Thương	3124330320	221.130	
719	L T P	Thúy	3124420370	221.130	
720	T T T	Thúy	3124330307	221.130	
721	N T M	Thùy	3124500032	221.130	
722	N T B	Thùy	3124420366	221.130	
723	N P	Thùy	3124540064	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
724	N B	Thùy	3124420365	221.130	
725	T K T	Thùy	3124550134	73.710	
726	T B	Thủy	3124710043	221.130	
727	P T M	Thủy	3124330306	221.130	
728	H T	Thủy	3124320310	221.130	
729	N H M	Thủy	3124320311	221.130	
730	L N A	Thy	3124460036	221.130	
731	T X	Thy	3124330322	221.130	
732	T N A	Thy	3124411305	221.130	
733	N N T	Tiên	3124380270	221.130	
734	Đ T	Tiên	3124380269	221.130	
735	H T K	Tiên	3124560090	221.130	
736	V K T	Tiên	3124430171	221.130	
737	H N T	Tiên	3124420393	221.130	
738	L P T	Tiên	3124420395	221.130	
739	C T M	Tiến	3124411309	221.130	
740	N H	Tiến	3124540072	147.420	
741	N C	Tiến	3124350143	73.710	
742	L T	Tiệp	3124550144	221.130	
743	L H	Tín	3124520044	221.130	
744	T B	Tín	3124410356	221.130	
745	T V	Tính	3124410360	221.130	
746	N T	Tính	3124410359	221.130	
747	N T	Toàn	3124411316	221.130	
748	N L P	Trâm	3124530091	221.130	
749	P N	Trâm	3124570134	221.130	
750	N T B	Trâm	3124410367	221.130	
751	Y T T	Trâm	3124330339	221.130	
752	V N	Trâm	3124540077	221.130	
753	N V N	Trâm	3124331047	221.130	
754	N P	Trâm	3124420426	221.130	
755	N T T	Trâm	3124430180	221.130	
756	N V B	Trâm	3124460040	221.130	
757	N N	Trâm	3124320349	221.130	
758	P Q	Trâm	3124550151	73.710	
759	N T B	Trâm	3124420427	73.710	
760	N T N	Trân	3124330347	221.130	
761	V T Q	Trân	3124320363	221.130	
762	H T N	Trân	3124320357	221.130	
763	H T H	Trân	3124420434	221.130	
764	Đ N B	Trân	3124350150	221.130	
765	L T H	Trân	3124380286	221.130	
766	L B	Trân	3124480083	221.130	
767	N N B	Trân	3124550155	221.130	
768	N T N	Trân	3124410368	221.130	
769	N T H	Trân	3124420436	147.420	
770	N T K	Trang	3124350146	221.130	
771	N N P	Trang	3124540074	221.130	
772	L T Đ	Trang	3124710048	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
773	L N T	Trang	3124321043	221.130	
774	P T T	Trang	3124380277	221.130	
775	V T T	Trang	3124350148	221.130	
776	N T H	Trang	3124710049	221.130	
777	L T K	Trang	3124340028	221.130	
778	V M	Tri	3124410369	221.130	
779	H M	Trí	3124380288	221.130	
780	N M	Trí	3124350154	221.130	
781	L V M	Trí	3124550157	221.130	
782	T T	Trí	3124321046	221.130	
783	T M	Triết	3124411321	221.130	
784	T M	Triết	3124360062	221.130	
785	Đ C M	Triết	3124380291	221.130	
786	N N H	Triều	3124380292	221.130	
787	N M	Triệu	3124410375	221.130	
788	P M	Trinh	3124570137	221.130	
789	T T L	Trinh	3124570138	221.130	
790	N T B	Trinh	3124420442	221.130	
791	N T N	Trinh	3124540079	221.130	
792	L T M	Trinh	3124330352	221.130	
793	N P	Trinh	3124570136	221.130	
794	H P	Trinh	3124550159	221.130	
795	T H	Trọng	3124330354	221.130	
796	L P H	Trọng	3124411323	221.130	
797	N H T	Trúc	3124580078	221.130	
798	D T N	Trúc	3124420446	221.130	
799	K T	Trúc	3124570139	221.130	
800	D T	Trúc	3124330355	221.130	
801	P T	Trúc	3124330358	221.130	
802	T N	Trúc	3124320370	221.130	
803	D T M	Trúc	3124550160	147.420	
804	T T	Trúc	3124330359	73.710	
805	P T T	Trúc	3124380294	73.710	
806	N T	Trung	3124480086	221.130	
807	P Q	Trung	3124411329	221.130	
808	Đ M	Trung	3124410378	221.130	
809	Đ V	Trung	3124411326	221.130	
810	N K Đ	Trung	3124411327	73.710	
811	T V	Trước	3124550162	221.130	
812	Đ M	Trường	3124410382	221.130	
813	P P	Trường	3124330360	221.130	
814	L X T	Tú	3124380299	221.130	
815	H T C	Tú	3124430188	221.130	
816	N A	Tú	3124420452	221.130	
817	T N	Tú	3124330365	221.130	
818	P T S T	Tú	3124530096	221.130	
819	V A	Tuân	3124320376	73.710	
820	N T	Tuấn	3124340031	221.130	
821	P A	Tuấn	3124410394	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
822	C L H	Tuấn	3124520049	221.130	
823	S P	Tuấn	3124550165	221.130	
824	N Đ Q	Tuấn	3124560095	221.130	
825	L A	Tuấn	3124510049	221.130	
826	L T	Tuấn	3124410391	221.130	
827	N M	Tuấn	3124570140	147.420	
828	D N	Tuấn	3124411334	73.710	
829	T T T	Tùng	3124560096	221.130	
830	Đ T	Tùng	3124411338	73.710	
831	N H T	Tường	3124350162	221.130	
832	H T	Tường	3124480088	221.130	
833	N S	Tường	3124411342	221.130	
834	L A	Tường	3124560097	221.130	
835	P V	Tuyên	3124411339	221.130	
836	B T B	Tuyền	3124430191	221.130	
837	L T C	Tuyền	3124540083	73.710	
838	V T Á	Tuyết	3124321048	221.130	
839	P M	Tuyết	3124530098	221.130	
840	N T Á	Tuyết	3124350159	221.130	
841	L H T	Uyên	3124540085	221.130	
842	L P	Uyên	3124420464	221.130	
843	N H P	Uyên	3124570145	221.130	
844	N T M	Uyên	3124420465	221.130	
845	N T B	Uyên	3124410400	221.130	
846	T V	Uyên	3124570146	73.710	
847	T T	Vân	3124550169	221.130	
848	T N D	Vi	3124570151	221.130	
849	N L	Vi	3124331054	221.130	
850	L Y	Vi	3124430198	221.130	
851	O T	Vi	3124330380	221.130	
852	N Á	Vi	3124420473	221.130	
853	T M	Viên	3124530107	221.130	
854	B H	Việt	3124410403	221.130	
855	V Đ H	Vinh	3124410408	221.130	
856	P N T	Vinh	3124540089	221.130	
857	N N	Vinh	3124410407	221.130	
858	B T	Vinh	3124530109	221.130	
859	T C	Vinh	3124430200	221.130	
860	P N	Vinh	3124560098	221.130	
861	N Q	Vinh	3124330383	221.130	
862	N D	Vinh	3124320393	73.710	
863	T V	Võ	3124550174	221.130	
864	V X	Vũ	3124411352	221.130	
865	L T	Vũ	3124560099	73.710	
866	N K	Vui	3124330384	221.130	
867	N H	Vương	3124411353	221.130	
868	N T K	Vy	3124350169	221.130	
869	N T K	Vy	3124480089	221.130	
870	H T K	Vy	3124530112	221.130	

STT	Họ và tên		MSSV	Số tiền	Ghi chú
871	N N K	Vy	3124380316	221.130	
872	T N Á	Vy	3124540091	221.130	
873	N T L	Vy	3124550178	221.130	
874	P T T	Vy	3124460046	221.130	
875	H T K	Vy	3124320395	221.130	
876	N N T	Vy	3124360071	221.130	
877	N Đ Ý	Vy	3124560100	221.130	
878	N N G	Vy	3124420484	221.130	
879	L T T	Vy	3124530113	221.130	
880	N H P	Vy	3124460045	221.130	
881	V H B	Vy	3124330396	221.130	
882	L N Y	Vy	3124380315	221.130	
883	N T N	Vy	3124320399	221.130	
884	L N Y	Vy	3124330387	221.130	
885	N T T	Vy	3124340036	73.710	
886	P N T	Vy	3124380318	73.710	
887	T P	Vỹ	3124320404	221.130	
888	N T T	Vỹ	3124430210	221.130	
889	T T N	Xuân	3124480091	221.130	
890	D N H	Xuân	3124350174	221.130	
891	T K	Xuyến	3124410417	73.710	
892	Đ T	Y	3124330399	221.130	
893	N Đ N	Ý	3124320408	221.130	
894	P T N	Ý	3124430212	221.130	
895	D T N	Ý	3124330400	221.130	
896	Q N	Ý	3124320411	221.130	
897	L N	Ý	3124420490	73.710	
898	N N	Yến	3124550187	221.130	
899	L H K	Yến	3124430214	221.130	
900	T B	Yến	3124590061	221.130	
901	T T X	Yến	3124390050	221.130	
902	T N	Yến	3124420499	221.130	
903	T L N H	Yến	3124330409	221.130	
904	T T P	Yến	3124390051	73.710	
905	N T B	Yến	3124320417	73.710	

Tổng danh sách có 905 sinh viên./.